

Số: 317/BC-UBND

Trà Vinh, ngày 17 tháng 11 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 của ngành Nội vụ**

Thực hiện Công văn số 6256/BNV-VP ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc xây dựng Báo cáo tổng kết công tác năm 2023 của ngành Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC CỦA NGÀNH NỘI VỤ NĂM 2023**

##### **1. Kết quả công tác trên các lĩnh vực**

###### **a) Công tác tham mưu xây dựng thể chế**

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Quy định số 2533-QĐ/TU ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kèm theo Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023.

- Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

###### **b) Về tổ chức bộ máy và biên chế**

- Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy của 05 cơ quan<sup>1</sup>; đến nay, đã quy định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 17/19 cơ quan (bao gồm cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh). Hiện còn 02 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành quy định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (Thanh tra Chính phủ chưa ban hành văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức).

<sup>1</sup> Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh.

- Quyết định tổ chức lại, giải thể 03 chi cục<sup>2</sup> không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và thành lập 02 phòng chuyên môn thuộc Sở<sup>3</sup>; tổ chức lại 03 đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó, tổ chức lại 02 đơn vị theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao mức độ tự chủ<sup>4</sup> và điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của 01 đơn vị<sup>5</sup>. Ngoài ra, quyết định xếp hạng II đối với Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh, Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh.

- Rà soát, hoàn thiện danh mục cơ quan, tổ chức hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ việc định danh của tổ chức, hình thành danh mục cơ quan, tổ chức hành chính, sự nghiệp dùng chung.

- Năm 2023, Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền cho tỉnh Trà Vinh là 1.664 biên chế và biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khối chính quyền là 16.671 biên chế, bằng với số biên chế cán bộ, công chức, viên chức được giao năm 2022. Trên cơ sở biên chế Trung ương giao cho tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện năm 2023 và phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các hội quân chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2023 theo đúng quy định, không vượt số lượng biên chế được giao.

- Trong năm 2023, xem xét, phê duyệt 11 đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế<sup>6</sup> (*không tính cán bộ, công chức cấp xã*); tiếp tục phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của 11 đơn vị<sup>7</sup>.

c) Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện đúng các quy định về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kết quả trong năm 2023 như sau:

- Tuyển dụng 351 người; trong đó, công chức 76 người, viên chức 275 người.

<sup>2</sup> (1) Tổ chức lại Chi cục Thủy sản và Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thành Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (1) giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

<sup>3</sup> (1) Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; (2) Phòng Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>4</sup> (1) Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ thành Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; (2) Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch thành Trung tâm Xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

<sup>5</sup> Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

<sup>6</sup> 05 trường hợp theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và 06 trường hợp theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>7</sup> (1) Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Trà Cú; (2) Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Cầu Kè; (3) Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện Cầu Kè; (4) Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ; (5) Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương; (6) Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; (7) Bảo tàng Tổng hợp; (8) Trung tâm Văn hóa; (9) Đoàn Nghệ thuật Khmer Ảnh Bình Minh; (10) Thư viện tỉnh và (11) Ban Quản lý di tích trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đào tạo, bồi dưỡng 5.384 lượt cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, đào tạo 487 lượt cán bộ, công chức, viên chức và bồi dưỡng 4.897 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

- Xử lý kỷ luật 41 người, gồm: 01 cán bộ, 15 công chức, 25 viên chức.

- Nâng bậc lương thường xuyên 4.545 người, nâng bậc lương trước hạn 353 người, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 1.566 người.

- Nghỉ việc, thôi việc 170 người; trong đó, công chức 13 người, viên chức 157 người.

d) Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

- Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả rà soát, thống kê đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2023 - 2030; ban hành Phương án số 08/PA-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của tỉnh Trà Vinh.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các Đề án liên quan đến điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và chương trình phát triển đô thị của tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

+ Đối với Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để mở rộng địa giới đơn vị hành chính thành phố Trà Vinh: Giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Xây dựng tổng hợp đầy đủ hồ sơ Đề án và tham mưu thực hiện đồng thời với việc thành lập phường Nguyệt Hóa thuộc thành phố Trà Vinh.

+ Đối với Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để thành lập thị xã Tiểu Cần và 06 phường thuộc thị xã Tiểu Cần: Giao Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần làm chủ đầu tư lập hồ sơ Đề án.

+ Tổ chức lễ công bố Nghị quyết số 728/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa xã Long Khánh và xã Ngũ Lạc thuộc huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 728/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Đối với Đề án thành lập phường Dân Thành và phường Trường Long Hòa thuộc thị xã Duyên Hải: Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải tổ chức lấy ý kiến cử tri (*lấy ý kiến lại theo quy định của Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính*).

+ Chỉ đạo thực hiện ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 6170/BNV-CQDP ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc xây dựng Đề án thành lập thị trấn Tân An thuộc huyện Càng Long.

- Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị công nhận vùng An toàn khu, xã An toàn khu tỉnh Trà Vinh; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị công nhận 01 vùng An toàn khu và 13 xã An toàn khu<sup>8</sup>, đảm bảo trình tự, thủ tục theo Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, quy trình thủ tục công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoạt động áp, khóm trên địa bàn tỉnh năm 2023, theo đó, hỗ trợ 01 triệu đồng/áp, khóm/tháng với tổng số 756 áp, khóm; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2023 cho các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Trà Vinh.

#### đ) Về công tác cải cách hành chính

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành gắn với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 về công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh (Ban Chỉ đạo tỉnh); theo đó, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch số 23/KH-BCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2023 nhằm định hướng, nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2023.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 nhằm tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh thường xuyên đưa tin về hoạt động cải cách hành chính, phóng sự nêu gương các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong công tác cải cách hành chính<sup>9</sup>; chuyên mục “Cải cách hành chính” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã đăng tải trên 40 tin, bài tuyên truyền chính sách mới, thủ tục hành chính và lợi ích, ưu điểm của dịch vụ công trực tuyến cũng như những hoạt động cải cách hành chính nổi bật của tỉnh.

- Theo công bố của Bộ Nội vụ, các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS năm 2022 của tỉnh Trà Vinh đạt kết quả như sau: Chỉ số PAR Index tỉnh Trà Vinh năm 2022 đạt 83 điểm, đứng vị trí 50/63 tỉnh, thành phố (tăng 02 bậc so với năm

<sup>8</sup> Huyện Càng Long (Vùng An toàn khu); xã Tân Hùng, Hùng Hòa, Tập Ngãi, Ngãi Hùng và Tân Hòa, huyện Tiểu Cần; xã An Phú Tân, Phong Thạnh, Thạnh Phú, Tam Ngãi và Thông Hòa, huyện Cầu Kè; xã Tập Sơn, Lưu Nghiệp Anh và Định An, huyện Trà Cú.

<sup>9</sup> Công văn số 566/UBND-NC ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng Chuyên mục “Cải cách hành chính” trên Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh.

2021); Chỉ số SIPAS tỉnh Trà Vinh năm 2022 đạt 81,93%, đứng vị trí 19/63 tỉnh, thành phố (tăng 06 bậc so với năm 2021); Chỉ số PAPI tỉnh Trà Vinh năm 2022 đạt 40,73 điểm, tính theo số điểm đạt được thì tỉnh Trà Vinh đứng vị trí 48/61 tỉnh, thành phố (tăng 07 bậc so với năm 2021). Căn cứ tiêu chí đánh giá, xếp hạng các chỉ số nêu trên, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết liệt triển khai thực hiện giải pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế và nâng cao thứ hạng năm 2023<sup>10</sup>.

- Triển khai thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023 - 2030” ban hành kèm theo Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023. Đến nay, đã thành lập Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023; thống nhất với VNPT Trà Vinh triển khai thí điểm phần mềm thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2023; thực hiện công tác điền phiếu điều tra xã hội học đối với cán bộ, công chức và người dân, tổ chức.

- Thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023 và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 10 cơ quan, đơn vị<sup>11</sup>, qua đó, đánh giá những nội dung làm tốt và tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị để có hướng khắc phục, tháo gỡ.

#### e) Công tác thi đua, khen thưởng

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc phê duyệt kinh phí chi hỗ trợ một lần cho 34 gia đình có nhiều liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với tổng kinh phí 109 triệu đồng nhằm tăng cường việc chăm lo, thực hiện tốt hơn nữa chính sách đối với người có công.

- Xem xét, trình khen thưởng cấp Nhà nước đối với 259 tập thể, cá nhân, (gồm: 27 Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba; 220 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 11 Cờ thi đua của Chính phủ; 01 danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc); trong đó, tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là 20.2% (47/233); đối với cá nhân là nông dân, công nhân, chiến sĩ, công chức, viên chức không làm công tác quản lý là 79.8% (186/233).

- Quyết định khen thưởng cấp tỉnh đối với 4.685 tập thể, cá nhân (gồm: 46 Cờ thi đua cấp tỉnh; 410 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 3.831 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 398 danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc);

<sup>10</sup> (1) Công văn số 1913/UBND-NC ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khắc phục những hạn chế, nâng cao Chỉ số PAR Index và SIPAS năm 2023; (2) Công văn số 1878/UBND-NC ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khắc phục những hạn chế, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023.

<sup>11</sup> 09 huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

trong đó, tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là 34.1% (1.218/3.568); đối với cá nhân là nông dân, công nhân, chiến sĩ, công chức, viên chức không làm công tác quản lý là 65,9% (2.350/3.568). Công tác khen thưởng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và có tác dụng nêu gương.

- Ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở kết quả phong trào thi đua thời gian qua, lựa chọn 05 điển hình là cá nhân tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, lao động sản xuất, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giới thiệu tại Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc.

- Tiếp tục tham mưu triển khai các phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, bám sát nhiệm vụ chính trị và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trọng tâm là phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, cụ thể: (1) Tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2022, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 gắn với phát động đợt thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (trao khen thưởng hơn 80 đại biểu là đại diện các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tiêu biểu trên các ngành, lĩnh vực); (2) Hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; (3) Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; (4) Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động đợt thi đua đặc biệt thực hiện thắng lợi nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn tỉnh Trà Vinh năm 2023.

- Tiếp, làm việc với Đoàn giám sát Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc triển khai thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức Đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng tại tỉnh Lâm Đồng.

#### g) Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

- Thực hiện tốt chính sách đối với chức sắc, chức việc, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các cơ sở tôn giáo có công với cách mạng, cụ thể: Hỗ trợ kinh phí hoạt động đạo sự năm 2023 cho các tổ chức tôn giáo trực thuộc, với số tiền 220 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở tôn giáo, với số tiền 100 triệu đồng; hỗ trợ Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Trà Vinh tổ chức lễ Phật đản, với số tiền 125 triệu đồng; thường xuyên tổ chức thăm, chúc mừng chức sắc, chức việc và cơ sở tôn giáo tiêu biểu nhân các dịp lễ trọng (lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh, tết Nguyên đán, tết Chôl Chnăm Thmây, Đại lễ Phật đản, lễ Vu lan, lễ Sêne Đôlta...).

- Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh để theo dõi, chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh như: Báo cáo tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trước, trong và sau các dịp lễ trọng; kết quả công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới; tình hình công tác Nhân quyền định kỳ; tổng kết 25 năm thực hiện Thông báo số 165-TB/TW ngày 04 tháng 9 năm 1998 của Ban Thường vụ Bộ Chính trị về chủ trương công tác đối với Phật giáo Hòa Hảo trong tình hình mới; tổng kết 20 năm thực hiện Thông báo số 119-TB/TW ngày 30 tháng 9 năm 2003 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với Hồi giáo trong tình hình mới; tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo số 150/TB-TW ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng cốt cán phong trào và chính sách đối với cốt cán phong trào trong tôn giáo,...

- Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với hướng dẫn của Ban Tôn giáo Chính phủ và thực tiễn tình hình tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương, nhất là trong các dịp lễ, tết; cảnh báo trường hợp mạo danh tôn giáo; chỉ đạo xác minh, xử lý nghiêm hoạt động mê tín dị đoan (*huyện Cầu Ngang*) và trường hợp xây dựng nơi thờ tự, công trình tôn giáo trái pháp luật (*huyện Càng Long, Tiểu Cần*); hướng dẫn các tổ chức, cơ sở tôn giáo và chức sắc, chức việc hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo,... góp phần ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội và an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung giải quyết kiến nghị, nhu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân các tôn giáo, đến nay, đã tiếp nhận, giải quyết 101 hồ sơ của tổ chức, cá nhân các tôn giáo theo đúng quy định; quyết định giao đất không thu tiền sử dụng đối với 02 cơ sở tôn giáo<sup>12</sup> (*04 vị trí đất, tổng diện tích 4.523,9 m<sup>2</sup>*) và cấp giấy phép xây dựng 07 công trình tôn giáo.

- Tăng cường bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại địa phương (*tổ chức 01 lớp bồi dưỡng cho 133 cán bộ, công chức lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện và công chức phụ trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo của các sở, ban, ngành tỉnh*). Phối hợp với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Trà Vinh triển khai chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho 60 tu sĩ tại khóa Huân tu mùa Hạ; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại các cuộc lễ, lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo và các buổi gặp gỡ, tiếp xúc chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo,...

- Chỉ đạo Sở Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (*kiểm tra tại 07 huyện, thị xã, thành phố và 14 xã, phường, thị trấn*).

<sup>12</sup> Chùa Long Hoa (ấp Vĩnh Bảo, Hòa Thuận, huyện Châu Thành); chùa Chuẩn Đề (ấp Bà Trâm, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành).

#### h) Công tác văn thư, lưu trữ

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 về công tác văn thư, lưu trữ năm 2023 nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ; giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc lập, nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan và tiếp tục hướng dẫn triển khai, thực hiện lưu trữ điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án sưu tầm tài liệu quý, hiếm của tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong năm 2023, đã thống kê, sưu tầm 26 hồ sơ, tài liệu về tổ chức bộ máy, địa giới hành chính của tỉnh từ năm 1975 trở về trước; 18 hồ sơ, tài liệu về hình ảnh, thân thế, sự nghiệp của Anh hùng Lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh qua các thời kỳ; 74 hồ sơ, tài liệu liên quan đến người con quê hương Trà Vinh bị giam cầm tại Côn Đảo.

- Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thu thập hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Trà Vinh năm 2023 và Đề án chỉnh lý tài liệu tích đồng giai đoạn 2023 - 2027 ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ đã tiếp nhận 31 hộp, 153 hồ sơ (*trương đương 3,1 mét tài liệu*)<sup>13</sup> có giá trị bảo quản vĩnh viễn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; tiến hành chỉnh lý tài liệu tích đồng của 10 cơ quan, đơn vị với tổng số 139,5 mét tài liệu<sup>14</sup>. Đến nay, Kho Lưu trữ chuyên dụng của tỉnh đang bảo quản an toàn 85 Phong lưu trữ với tổng số 6.189 hộp, 28.667 hồ sơ (*trương đương 618,9 mét tài liệu*).

#### i) Công tác hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ

- Báo cáo Bộ Nội vụ sơ kết thực hiện Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của 01 hội<sup>15</sup>, Điều lệ sửa đổi, bổ sung của 01 hội<sup>16</sup>; thống nhất chủ trương về thời gian Đại hội nhiệm kỳ đối với Hội Luật gia các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, kéo dài nhiệm kỳ Đại hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Trà Vinh.

- Đề tạo điều kiện cho các hội đủ nhân lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao đã xem xét, giới thiệu nhân sự lãnh đạo của 05 hội<sup>17</sup>.

<sup>13</sup> Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh (02 hộp, 30 hồ sơ); Phòng Kinh tế thành phố Trà Vinh (02 hộp, 19 hồ sơ); Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh (25 hộp, 85 hồ sơ); Phòng Y tế thành phố Trà Vinh (02 hộp, 19 hồ sơ).

<sup>14</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh (121,9 mét); Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (11 mét); Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (12 mét); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành (15 mét); Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành (14 mét); Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành (15 mét); Ban Quản lý khu kinh tế Trà Vinh (15,5 mét); Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang (12 mét); Phòng Nội vụ huyện Cầu Ngang (15 mét); Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cầu Ngang (15 mét); Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Kè (15 mét).

<sup>15</sup> Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Trà Vinh.

<sup>16</sup> Hội Thủy sản và Lâm vườn tỉnh Trà Vinh.

<sup>17</sup> Nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Thề dục dưỡng sinh tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; Chủ tịch Hội Đông y - Châm cứu tỉnh; Phó Chủ tịch chuyên trách Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; Phó Chủ tịch chuyên trách Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.



k) Công tác thanh niên, dân vận, dân chủ và cán bộ nữ

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên, công tác dân vận chính quyền theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023; ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy định các tiêu chí xây dựng và phương pháp đánh giá mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kèm theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2023 có khoảng 250 đại biểu tham dự<sup>18</sup> (*trực tiếp giải đáp 20 câu hỏi của thanh niên liên quan đến công cuộc chuyển đổi số, chính sách khuyến khích, hỗ trợ khởi nghiệp, hướng nghiệp, giải quyết việc làm, ...*).

- Thành lập Đoàn kiểm tra công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023; đồng thời, theo dõi, nắm tình hình thực hiện công tác thanh niên, dân vận, dân chủ và cán bộ nữ của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (*thông qua các báo cáo, như: Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 55-KL/TW ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Ban Bí thư và 05 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư<sup>19</sup>; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW; tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị<sup>20</sup> ...*).

l) Công tác thanh tra, pháp chế

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 về kiểm tra công vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Đoàn kiểm tra công vụ đã tiến hành 54 cuộc kiểm tra đột xuất đối với 46 cơ quan, đơn vị (*tái kiểm tra 04 cơ quan, đơn vị*), qua kiểm tra đã đề xuất khắc phục các tồn tại, hạn chế được phát hiện.

<sup>18</sup> Đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; công chức, viên chức phụ trách công tác thanh niên của các cơ quan, đơn vị; Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; cán bộ Đoàn, Hội, Đội và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

<sup>19</sup> Kết luận số 55-KL/TW ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

<sup>20</sup> Kết luận số 80-KL/TW ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Sở Nội vụ hoàn thành công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch, gồm: Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của 02 cơ quan<sup>21</sup>; kiểm tra công tác nội vụ của 09 cơ quan<sup>22</sup>. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện tốt các mặt công tác của ngành Nội vụ, một số thiếu sót trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ đã được chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp 04 lượt công dân đến phản ánh trực tiếp và tiếp nhận, xử lý 42 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật<sup>23</sup>, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

m) Công tác đối ngoại, nghiên cứu khoa học, thông tin, truyền thông và thực hiện chuyển đổi số ngành Nội vụ

- Sở Nội vụ phối hợp với VNPT Trà Vinh triển khai thí điểm phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh; tổ chức tập huấn về nhập hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức cho 755 công chức, viên chức và tập huấn quản trị phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho 120 công chức, viên chức; cung cấp tài khoản quản trị phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý. Đến nay, cơ bản hoàn thành việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu 22.049 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Trà Vinh (*từ cấp tỉnh đến cấp xã*) trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, thống nhất triển khai thí điểm phần mềm xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2023 (*dự kiến trong tháng 11 năm 2023*).

- Thành lập 02 đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm về số hóa tài liệu lưu trữ theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Long An, tỉnh Vĩnh Long.

## 2. Đánh giá chung

### a) Kết quả đạt được

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, kết quả các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS năm 2022 của tỉnh Trà Vinh đều chuyển biến tích cực, tăng thứ hạng so với năm 2021, trong đó, Chỉ số PAR Index tăng 02 bậc, Chỉ số SIPAS tăng 06 bậc và Chỉ số PAPI nếu tính theo số điểm đạt được thì tăng 07 bậc so với năm 2021.

- Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy tiếp tục được chú trọng, đầu mối bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả.

<sup>21</sup> Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải.

<sup>22</sup> Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thành phố Trà Vinh.

<sup>23</sup> Chuyển trả 06 đơn khiếu nại, phản ánh, tố cáo và hướng dẫn người dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền; chuyển 06 đơn khiếu nại, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; kiểm tra, xác minh 04 đơn khiếu nại, phản ánh theo quy định; giải quyết 02 đơn khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ; đưa vào lưu trữ đối với 24 đơn không đủ điều kiện xử lý.

- Quyết liệt, nghiêm túc thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, tỉnh đã xác định những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để đến tháng 01 năm 2026 giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường và thực hiện thường xuyên trong toàn ngành, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng ngày càng thực chất, bảo đảm biểu dương khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng với tỷ lệ khen thưởng cá nhân lao động trực tiếp tăng dần, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Thí điểm Kho quản lý dữ liệu điện tử<sup>24</sup> của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với chức năng hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

#### b) Tồn tại, hạn chế

- Công tác năm, phản ánh, báo cáo tình hình hoạt động của cá nhân, tổ chức tôn giáo từng lúc chưa sát, thiếu tính kịp thời; một số “hiện tượng tôn giáo mới”, “tà đạo”, “đạo lạ”, mê tín dị đoan và tình trạng chuyên nhượng quyền sử dụng đất, xây dựng, sửa chữa cơ sở tôn giáo chưa đúng quy định của pháp luật vẫn còn xảy ra; việc xử lý các vụ việc liên quan đến tôn giáo ở một số địa phương còn bị động, lúng túng và trình tự, thủ tục xử lý chưa chặt chẽ dẫn đến thời gian xử lý vụ việc bị kéo dài.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị và một bộ phận công chức, viên chức chưa thực sự nghiêm túc.

- Một số nhiệm vụ, đề án không đảm bảo tiến độ theo Chương trình, Kế hoạch công tác năm 2023, như: Đề án thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ nhân viên và tương đương lên cán sự; từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương tại tỉnh Trà Vinh<sup>25</sup>; Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp<sup>26</sup>; Đề án điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã để mở rộng địa giới hành chính thành phố Trà Vinh<sup>27</sup>.

#### c) Một số nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan: (1) Công tác chỉ đạo, điều hành của một số lãnh đạo, quản lý ở một vài cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt; (2) Ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ làm việc của một bộ phận công chức, viên chức chưa cao, chưa nắm chắc vấn đề chuyên môn; (3) Trình tự, thời gian phối hợp

<sup>24</sup> Nơi quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

<sup>25</sup> Việc xác định cơ cấu ngạch còn khó khăn do: (1) Các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu nâng ngạch, thăng hạng chưa xây dựng, phê duyệt cơ cấu ngạch; (2) Các văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của Bộ, ngành Trung ương ban hành chưa kịp thời, đồng bộ.

<sup>26</sup> Theo Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thi nhiệm vụ các Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm phải hoàn thành trong quý IV năm 2022, tuy nhiên, còn một số Bộ quản lý chuyên ngành chưa ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm nên tỉnh chưa có cơ sở thực hiện.

<sup>27</sup> Theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, việc mở rộng thành phố Trà Vinh phải thực hiện đồng thời với việc thành lập phường Nguyệt Hóa thuộc thành phố Trà Vinh nên phải bổ sung Đề án.

giữa các cơ quan, đơn vị chức năng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ còn bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ chung.

- Nguyên nhân khách quan: (1) Khối lượng công việc ngày một tăng, có nhiều nhiệm vụ mới, đột xuất, phức tạp cần thời gian nghiên cứu nên ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện; (2) hệ thống cơ sở pháp lý chưa đầy đủ dẫn đến khó khăn khi triển khai chính sách, pháp luật ở địa phương, như:

+ Đối với Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Trung ương chưa ban hành Nghị định quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài vào cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa hướng dẫn việc xác định “nhân tài”.

+ Đối với Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp: Theo Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thì nhiệm vụ các Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm phải hoàn thành trong quý IV năm 2022, tuy nhiên, đến nay còn một số Bộ quản lý chuyên ngành chưa ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm nên tình chưa đủ cơ sở thực hiện.

+ Thanh tra Chính phủ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nên Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành Quy định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh phù hợp với quy định của Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

+ Đối với công tác xét khen thưởng: Trong khi chờ cấp thẩm quyền ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (*những nội dung giao chính quyền địa phương quy định theo thẩm quyền*), các văn bản hướng dẫn để thay thế Quy chế công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hiện hành, việc xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh cho thành tích của năm 2023 (*hồ sơ đề nghị khen thưởng trình trước ngày 28 tháng 02 năm 2024*) thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA NGÀNH NỘI VỤ**

### **1. Nhiệm vụ, chương trình công tác năm 2024**

#### **a) Về tổ chức bộ máy và biên chế**

- Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục giao, quản lý, sử dụng biên chế và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền phân cấp.

- Chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

c) Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024 cho các đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh, gồm: Mở rộng thành phố Trà Vinh và thành lập phường Nguyệt Hóa thuộc thành phố Trà Vinh; thành lập thị xã Tiểu Cần và 06 phường thuộc thị xã Tiểu Cần; thành lập thị trấn Tân An, huyện Càng Long.

- Hoàn thiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 (theo ý kiến của Bộ Nội vụ đối với Phương án số 08/PA-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của tỉnh Trà Vinh đã trình xin ý kiến Bộ Nội vụ).

- Tiếp tục chỉ đạo việc hoàn thiện Hồ sơ khoa học đề nghị công nhận Vùng An toàn khu, xã An toàn khu thuộc tỉnh Trà Vinh.

d) Về công tác cải cách hành chính

- Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2024.

- Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023 và phân tích kết quả, chỉ đạo công tác khắc phục khuyết điểm, tiếp tục nâng cao thứ hạng các chỉ số.

- Công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023; triển khai xác định

Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2024.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh kiểm tra công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ rà soát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

#### đ) Công tác thi đua, khen thưởng

- Triển khai Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành; đồng thời, ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 gắn với sơ kết Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Hội nghị sơ kết thực hiện giao ước thi đua 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 Cụm thi đua các tỉnh Tây Nam bộ.

- Xem xét, khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, hướng về người lao động để có sức lan tỏa trong cộng đồng, xã hội.

#### e) Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đến các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh, áp dụng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm triển khai, thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Trong đó, tập trung phổ biến sâu rộng những nội dung cơ bản của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật, từng bước đưa công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đi vào nề nếp, tuân thủ quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác vận động, tranh thủ người có uy tín trong tôn giáo, tác động lãnh đạo các tổ chức tôn giáo quan tâm giải quyết ổn định tình hình nội bộ, phát huy các giá trị tích cực và nguồn lực tôn giáo trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

- Quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức phụ trách tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra tình hình quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của cấp huyện, cấp xã.

## g) Công tác văn thư, lưu trữ

- Triển khai thực hiện Chương trình công bố tài liệu Lưu trữ lịch sử của tỉnh Trà Vinh phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước; Kế hoạch bảo hiểm tài liệu lưu trữ theo Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng danh mục tài liệu quý, hiếm năm 2024 và tiếp tục chỉ đạo công tác sưu tầm tài liệu quý, hiếm bổ sung vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Tiếp tục thu thập hồ sơ, tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh và chỉnh lý tài liệu tích đồng giai đoạn 2023 - 2027.

## h) Công tác hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ của các hội trên địa bàn tỉnh.

- Xem xét, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ hội, quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh (nếu có).

## i) Công tác thanh niên, dân vận, dân chủ và cán bộ nữ

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về các biện pháp thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở; tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ năm 2024; thành lập Đoàn kiểm tra công tác dân vận chính quyền và Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức phụ trách công tác dân vận chính quyền và Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2024 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Tỉnh đoàn tham mưu tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2024.

## k) Công tác thanh tra, pháp chế

Ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và chỉ đạo Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực công tác Nội vụ; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực Nội vụ, không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người, vượt cấp.

l) Công tác đối ngoại, nghiên cứu khoa học, thông tin, truyền thông và thực hiện chuyển đổi số ngành Nội vụ

- Thực hiện trình tự, thủ tục thuê Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và Phần mềm thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2024 theo quy định của pháp luật; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện bổ sung và làm sạch dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu Phong Ủy ban nhân dân tỉnh từ năm 1992 đến năm 2013 và Phong Ban Thi đua - Khen thưởng từ năm 1976 đến năm 2011, hướng tới quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Triển khai Phần mềm chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ, tạo tài khoản và phân quyền cập nhật báo cáo đối với công chức, viên chức phụ trách tổng hợp số liệu thống kê của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## 2. Giải pháp, kiến nghị, đề xuất

### a) Giải pháp trong thời gian tới

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch và trình ban hành nghị quyết làm nền tảng triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trên từng lĩnh vực công tác của ngành Nội vụ năm 2024, như: Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sau khi Trung ương ban hành Nghị định, Thông tư hướng dẫn*); Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (*sau khi Bộ, ngành Trung ương ban hành đầy đủ Thông tư hướng dẫn*); Đề án điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; Quy định phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; Nghị quyết về các biện pháp thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở,...

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chính sách, pháp luật có tác động lớn và giải pháp trong chỉ đạo, điều hành của ngành Nội vụ, nhất là đối với những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm, như: Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*trường hợp có sắp xếp, sáp nhập*); sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chính sách tinh giản biên chế và giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, ... nhằm lan tỏa thông tin tích cực, tạo sự thống nhất, đồng thuận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xã hội trong triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch công tác ngành Nội vụ năm 2024, giao Sở Nội vụ thống kê những nội dung chậm tiến độ và ban hành Kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm năm 2023 để theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động điều hành của tập thể Lãnh đạo Sở Nội vụ trong thời gian tới. Đồng thời, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ tại địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.



## b) Kiến nghị, đề xuất

Nhằm đảm bảo thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được đồng bộ, kịp thời và thống nhất, kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (*do có nội dung về tổ chức đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo khoản 4 Điều 63 Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2029*); việc ban hành Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng để địa phương làm cơ sở ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 của ngành Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ./.

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Văn phòng Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *02*

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hãn**

**Phụ lục**  
**SỐ LIỆU BÁO CÁO NGÀNH NỘI VỤ**

(Kèm theo Báo cáo số: **317** /BC-UBND ngày **17** tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**NỘI DUNG I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY - BIÊN CHẾ**

**I. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH BÊN TRONG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN (UBND) CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN**

UBND cấp tỉnh, cấp huyện	Số lượng có tại thời điểm 10/11/2023	Số lượng có tại thời điểm 31/12/2022	So sánh số lượng tăng/giảm so với thời điểm năm 2022	Tỷ lệ % tăng/giảm so với năm 2022
Sở và tổ chức hành chính khác tương đương Sở	20 (18 cơ quan chuyên môn, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh)	20 (18 cơ quan chuyên môn, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh)	Không tăng, không giảm	Không tăng, không giảm
Tổ chức chi cục, phòng và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh	110	110		
Tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện	116	116		
Tổ chức khác (nếu có)	0	0		

**II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ** (tính thời gian từ 01/01/2023 đến thời điểm 10/11/2023)  
(Chỉ tính tính giảm biên chế công chức, viên chức cấp huyện trở lên)

Biên chế	Số lượng có năm 2023 (10/11/2023)	Số biên chế tăng/giảm	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2022	Tổng số lượng người đã thực hiện tính giảm biên chế (người)
Công chức	1.664	0	0	03
Viên chức	16.671	0	0	08

**NỘI DUNG II. VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**I. TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2023**  
(Thời điểm từ 01/01/2023 đến 10/11/2023)

Tổng số đã tuyển dụng trong năm 2023	Công chức	Viên chức
351	76	275

**II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2023**  
(Thời điểm từ 01/01/2023 đến 10/11/2023)

Số lượng người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Công chức		Viên chức	
	Đào tạo	Bồi dưỡng	Đào tạo	Bồi dưỡng
Tổng số	Đào tạo	Bồi dưỡng	Đào tạo	Bồi dưỡng
5.384	223	2.448	264	2.449

### III. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BỊ KỶ LUẬT NĂM 2023

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật trong năm 2023	Cán bộ	Công chức	Viên chức
41	01	15	25

### IV. SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC XIN NGHỈ VIỆC, THÔI VIỆC

(Thời điểm từ 01/01/2023 đến 10/11/2023)

Số lượng công chức, viên chức xin nghỉ việc, thôi việc	Công chức	Viên chức
170	13	157

### V. THU HÚT SINH VIÊN XUẤT SẮC, NHÀ KHOA HỌC TRẺ TÀI NĂNG

(Thời điểm từ 01/01/2023 đến 10/11/2023)

Tổng số (người)	Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc	Cán bộ khoa học trẻ
0	0	0

**NỘI DUNG III. VỀ THANH TRA, KIỂM TRA LĨNH VỰC NỘI VỤ**

<b>Thực hiện thanh tra, kiểm tra lĩnh vực Nội vụ trong năm 2023</b>	<b>Số lượng cuộc thanh tra</b>	<b>Số lượng cuộc kiểm tra</b>
97	02	95